

TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH

KHỐI LÁ: 5-6 TUỔI

Kế hoạch giáo dục tuần 3 tháng 4 năm 2025

Thực hiện từ ngày 14/4 đến hết ngày 18/4/2025

KẾ HOẠCH TUẦN (CHỦ ĐỀ): NGHỀ LÀM BIỂN

I. MẠNG CHỦ ĐỀ

1. Nội dung:

- Trẻ kể được tên, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của nghề làm biển.
- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng in để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối: In các con vật sống dưới biển bằng bàn tay.
- Trẻ biết vỗ tiết tấu chậm theo giai điệu bài hát: Bé yêu biển lắm.

2. Hoạt động

Ngày thứ nhất : Thứ hai ngày 14 tháng 4 năm 2025

NGHỀ LÀM BIỂN

*** Hoạt động 1:** Trò chuyện về thức ăn bé thường ăn hằng ngày (mùi vị)

*** Hoạt động 2: "Nghề làm biển"**

- Cho trẻ xem clip về đánh bắt cá và trò chuyện với trẻ về nghề biển.

*** Hoạt động 3: TC " Thử tài của bé"**

(Chơi mô phỏng lại các hành động đánh bắt cá: Thả lưới, kéo lưới, gỡ cá....

*** Hoạt động 4:** Cho trẻ vẽ cảnh đẹp tại địa phương trẻ sống.

*** Hoạt động 5:** Cô cùng trẻ ôn lại các hoạt động của nghề làm biển.

Ngày thứ hai: Thứ ba ngày 15 tháng 4 năm 2025

IN CÁC CON VẬT SỐNG DƯỚI BIỂN BẰNG BÀN TAY (ĐỀ TÀI)

*** Hoạt động 1:** Trò chuyện với trẻ về các con vật sống dưới biển mà trẻ biết.

*** Hoạt động 2: "Bé quan sát"**

- Cho trẻ xem 3 tranh mẫu của cô và đàm thoại.

*** Hoạt động 3: "In các con vật sống dưới biển bằng bàn tay"**

- Trẻ thực hiện in và tô màu theo ý thích của trẻ.

*** Hoạt động 4:** Trẻ trưng bày sản phẩm và nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình và đặt tên cho sản phẩm của mình.

Ngày thứ ba: Thứ tư ngày 16 tháng 4 năm 2025

VỖ TIẾT TẤU PHỐI HỢP "BÉ YÊU BIỂN LẮM"

*** Hoạt động 1:** Trò chuyện cùng trẻ về những nơi có biển ở Cần Thạnh.

*** Hoạt động 2: "Hát bài: Bé yêu biển lắm"**

(Cô dạy trẻ vỗ tiết tấu phối hợp theo giai điệu bài hát: "Bé yêu biển lắm")

*** Hoạt động 3 : Trò chơi" Nghe tiếng hát tìm đồ vật" * Hoạt động 4: Cho trẻ làm động tác các con vật sống dưới nước.**

*** Hoạt động 5: Hát các bài hát đã học**

II. KẾ HOẠCH NGÀY

Ngày thứ nhất : Thứ hai ngày 14 tháng 4 năm 2025

1. Đón trẻ

* Trò chuyện với trẻ về những nơi có biển mà trẻ biết ở Cần Thạnh.

2. Bài tập TC-BP:

* Bật liên tục vào vòng.

3. Giờ học:

3.1. Trẻ kể được tên, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của nghề làm biển.

Chuẩn bị:

- Video về đánh bắt cá, máy vi tính, máy chiếu.

Tiến hành: * Hoạt động 1: “Nghề làm biển”

- Cho trẻ xem video về nghề làm biển và đàm thoại cùng trẻ về nội dung đoạn video:

+ Đoạn video nói về nghề gì? Nghề đó còn được gọi là nghề gì?

+ Để đánh bắt cá thì người lao động cần sử dụng công cụ nào?

+ Công dụng của nó là làm gì?

+ Muốn có được hải sản thì người lao động phải làm gì?

- Giáo dục trẻ biết yêu quý và ghi nhớ công ơn người lao động.

*** Hoạt động 2: Chọn đồ dùng thích hợp cho nghề biển + Chọn đồ dùng cho nghề biển.**

*** Kết thúc**

3.2. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để vẽ theo ý thích cảnh đẹp quê em.

Chuẩn bị:

- Bàn, ghế, giấy A4, bút lông, màu nước, màu sáp, cọ, nhạc hòa tấu, máy hát, khăn lau tay, nơi trưng bày sản phẩm

- Tranh mẫu trẻ làm 3 tranh, bảng từ.

Tiến hành: *Hoạt động 1 "Bé xem tranh"

- Cho trẻ quan sát 3 tranh trẻ đã làm ngoài giờ.

- Kết luận ý kiến của trẻ và hướng dẫn trẻ vào bàn thực hiện.

*** Hoạt động 2: "Vẽ theo ý thích cảnh đẹp quê em".**

- Trẻ vào bàn ngồi vẽ

- Cô quan sát, gợi ý trẻ khi cần.

- Trẻ trưng bày sản phẩm .

*** Kết thúc**

4. Hoạt động ngoài trời:

4.1. Quan sát: *Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh: Tranh nghề biển. (chỉ số 113 - chuẩn 26)*

4.2. Chơi tự do:

*** Rèn ném xa bằng 2 tay.**

*** Chơi tự do với đồ chơi tự chọn trên sân:** Nhảy bao bố, đi cà kheo, đi trên gáo dừa, ném vòng vào cổ chai...

5. Vui chơi trong lớp

*** Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi:** Sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn, sự kiện XH, sự kiện giả tưởng...

*** Mức độ phong phú của các tình tiết NDCC**

*** Hình dung rõ ràng trước khi chơi:** Tên gọi, cấu trúc, “VLXD” sẽ sử dụng...

*** Có khả năng thực hiện mô hình theo Sơ đồ.**

*** Nỗ lực, hứng thú.**

*** Đúng, phù hợp với mục tiêu.**

*** Thành thạo (TC quen thuộc).**

*** Góc văn học:** Nhìn tranh đọc bài thơ "bé nhìn biển".

*** Góc khoa học:** *Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh. (chỉ số 113 - chuẩn 26)*

6. Ăn, ngủ, vệ sinh:

*** Giờ ăn:** *Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp. (chỉ số 17 - chuẩn 5)*

7. Sinh hoạt chiều:

*** Làm album về các dụng cụ nghề biển.**

*** Trẻ tham gia học ngoại khoá anh văn theo lịch.**

*** Chơi tự do với đồ chơi có trong các góc lớp.**

8. Quan sát trẻ

*** Cô Hoa:** Hà - Phương Hân

*** Cô Hồng:** An Thư - Uyên Thư

9. Nhận xét cuối ngày:

Ngày thứ hai: Thứ ba ngày 15 tháng 4 năm 2025

1. Đón trẻ

* Trao đổi với phụ huynh về những trẻ ăn khó: Sang, Huy

2. Bài tập TC-BP:

* Nhảy lên đập bóng.

3. Giờ học:

3.1. Trẻ biết phối hợp các kĩ năng in để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối: In các con vật sống dưới biển từ bàn tay.

Chuẩn bị:

- Khăn lau tay, bảng, màu nước, đĩa, nhạc, máy cattset, bàn, ghế.
- 3 mẫu của cô, que chỉ...

Tiến hành:

*** Hoạt động 1: "Bé quan sát"**

- Cô cho trẻ xem tranh mẫu của cô và trò chuyện:

+ Nó có gì đặc biệt?

*** Hoạt động 2: "In các con vật sống dưới biển từ bàn tay"**

- Cô chuẩn bị sẵn các nguyên vật liệu và yêu cầu trẻ vào bàn ngồi thực hiện in các con vật sống dưới biển từ bàn tay.

- Trong quá trình trẻ thực hiện cô quan sát để động viên trẻ khá sáng tạo hơn, trẻ yếu hoàn thành sản phẩm.

- Cho trẻ trưng bày sản phẩm.

* Kết thúc

4. Hoạt động ngoài trời:

4.1. Trò chơi vận động; Ô tô và chim sẻ.

4.2. Chơi tự do:

* Rèn ném xa bằng 2 tay.

* Chơi tự do với đồ chơi tự chọn trên sân: Nhảy bao bố, đi cà kheo, đi trên gáo dừa, ném vòng vào cổ chai...

5. Vui chơi trong lớp

* Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn, sự kiện XH, sự kiện giả tưởng...

* Mức độ phong phú của các tình tiết NDCC

- * Hình dung rõ ràng trước khi chơi: Tên gọi, cấu trúc, “VLXD” sẽ sử dụng...
- * Có khả năng thực hiện mô hình theo Sơ đồ.
- * Nỗ lực, hứng thú.
- * Đúng, phù hợp với mục tiêu.
- * Thành thạo (TC quen thuộc).
- * Góc tạo hình: In các con vật sống dưới biển từ bàn tay
- * Góc kistmart: Ngôi nhà khoa học của Sammy (chọn số và xem số lượng phù hợp)

6. Ăn, ngủ, vệ sinh:

- * Giờ vệ sinh: *Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.(chỉ số 15 - chuẩn 5)*

7. Sinh hoạt chiều:

- * Cho trẻ nghe giai điệu các bài hát về biển
- * Trưng bày sản phẩm và nhận xét sản phẩm
- * Chơi tự do với đồ chơi lắp ráp.

8. Quan sát trẻ

- * Cô Hoa: Lê Hân - Nguyễn Hân
- * Cô Hồng: Thy - Itén

9. Nhận xét cuối ngày:

Ngày thứ ba: Thứ tư ngày 16 tháng 4 năm 2025

1. Đón trẻ

- * Trò chuyện với trẻ về những bài hát về biển mà trẻ biết.

2. Bài tập TC-BP:

- * Chạy nhanh theo cô.

3. Giờ học:

3.1. Trẻ biết vỗ tiết tấu phối hợp theo giai điệu bài hát: "Bé yêu biển lắm".

Chuẩn bị:

- Máy cattset,nhạc không lời bài: Bé yêu biển lắm.
- Trống lắc, song loan, trống.

Tiến hành: * Hoạt động 1: Hát bài “Bé yêu biển lắm”

(Cô dạy trẻ vỗ tiết tấu phối hợp theo giai điệu bài hát Bé yêu biển lắm

+ Các con vừa nghe bài hát gì?

- Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các bạn vỗ tiết tấu phối hợp theo giai điệu bài hát bài hát: Bé yêu biển lắm.
- Cô vỗ tiết tấu phối hợp theo giai điệu bài hát: "Bé yêu biển lắm" cho cả lớp quan sát.
- Cô hướng dẫn trẻ cách vỗ tiết tấu phối hợp, nhịp vỗ đầu tiên sẽ rơi vào từ " Biển"
- Cô tổ chức cho trẻ thực hiện:
- Nhóm bạn trai, nhóm bạn gái
- Cá nhân
- Nhóm 3 trẻ
- > Cô nhận xét, khen lớp.

*** Hoạt động 2: Trò chơi "Nghe tiếng hát tìm đồ vật"**

- Cô giới thiệu tên trò chơi.
- Cách chơi: Cô có món đồ chơi lần lượt truyền tay từng bạn và các bạn sẽ hát, người chơi sẽ bị bịt mắt lại nghe tiếng hát ở khu vực nào thì đi lại khu vực đó kiếm đồ chơi.
- Trẻ chơi, cô quan sát và nhắc nhở trẻ không phạm luật. à Cô nhận xét, khen trẻ. *
- * Kết thúc

3.2. Trẻ hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi.(chỉ số 63-chuẩn 14)

Chuẩn bị:

- Hình ảnh các sự vật hiện tượng đơn giản, gần gũi (động vật, thực vật, đồ dùng trong nhà, thẻ từ, bảng từ, thẻ lô tô, nhạc

Tiến hành:

*** Hoạt động 1: "Trẻ tìm hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi"**

- Cô cho trẻ tự do kể tên một số đồ dùng mà trẻ thường thấy xung quanh.
- Cô đưa các vật ra: nồi, chảo, chén, đĩa ... Những vật này gọi chung là đồ dùng làm bếp.
- Quan sát xem trẻ có hiểu một số từ khái quát hay không. Sau đó cô hướng dẫn và cung cấp cho trẻ thêm một số từ khác như: Trái cây (mận, cam, xoài...), động vật sống trong gia đình(chó, mèo, heo...).

*** Hoạt động 2: Trò chơi " Gọi tên khái quát của đồ vật".**

- Cho trẻ thực hiện bài tập: Gọi tên khái quát của đồ vật.
 - Thường xuyên nhận ra và nói được một số từ khái quát.
- Ví dụ: nhóm đồ dùng đựng nước uống bao gồm ca, cốc, tách (ly/ chén)

- Chia trẻ làm đội chơi, trẻ thi đua lẫn nhau và đội nào nói được nhiều từ khái quát là đội chiến thắng.

- Trẻ chơi, cô nhận xét, khen ngợi trẻ

4. Hoạt động ngoài trời:

4.1. Quan sát: *Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh: Tranh nghề biển. (chỉ số 113 - chuẩn 26)*

4.2. Chơi tự do:

* Ném trúng đích nằm ngang

* Chơi tự do với đồ chơi tự chọn trên sân: Nhảy bao bố, đi cà kheo, đi trên gáo dừa, ném vòng vào cổ chai...

+ Chơi cát: In bánh, xây nhà bằng bàn chân, bàn tay.

+ Tưới cây, câu cá.

5. Vui chơi trong lớp

* Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn, sự kiện XH, sự kiện giả tưởng...

* Mức độ phong phú của các tình tiết NDCC

* Hình dung rõ ràng trước khi chơi: Tên gọi, cấu trúc, “VLXD” sẽ sử dụng...

* Có khả năng thực hiện mô hình theo Sơ đồ.

* Nỗ lực, hứng thú.

* Đúng, phù hợp với mục tiêu.

* Thành thạo (TC quen thuộc).

* Góc âm nhạc: Hát và vỗ tiết tấu chậm bài hát "Bé yêu biển lắm"

* Góc kistmart: Ngôi nhà khoa học của Sammy (chọn số và xem số lượng phù hợp)

6. Ăn, ngủ, vệ sinh:

* Giờ ngủ: Không làm ồn khi bạn ngủ.

7. Sinh hoạt chiều:

* Bé tham gia học ngoại khóa anh văn theo lịch.

* Ôn luyện các nội dung đã học trong chủ đề.

* Chơi tự do với đồ chơi lắp ráp.

8. Quan sát trẻ

* Cô Hoa: Hiền - Huy

* Cô Hồng: Toàn - Vũ

9. Nhận xét cuối ngày:

Thứ năm, ngày 17 tháng 4 năm 2025

1. Đón trẻ

* Trao đổi với phụ huynh về việc mang theo quần áo mát phù hợp cho trẻ vào mùa nắng

2. Bài tập TC-BP:

* Tung và bắt bóng

3. Giờ học:

3.1. Trẻ biết chuyển bóng qua đầu, qua chân.

Chuẩn bị:

- Nhạc đến trường: “Đến trường”, “Bé khỏe, bé ngoan”.
- 6 quả bóng đủ với số trẻ
- Sân bãi sạch, an toàn.

Tiến hành:

*** Khởi động:**

- Cho trẻ đi thay đổi nhiều kiểu chân khác nhau: đi thường, đi bằng mũi chân, đi thường, đi khom lưng, đi thường, đi bằng gót chân, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường trên nền nhạc. (Thực hiện trên nền nhạc bài hát: “Đến trường”)

*** Trọng động:** Bài tập phát triển chung: Trẻ về hai hàng ngang tập với nhạc: “Bé khỏe, bé ngoan”

- Tay: Hai tay dang ngang, đưa ra phía trước (2 lần x 8 nhịp)

TTCB: Đứng thẳng, chân rộng bằng vai, tay thả xuôi, đầu không cúi.

Nhịp 1: Hai tay dang ngang, cao bằng vai.

Nhịp 2: Hai tay đưa ra phía trước.

Nhịp 3: Hai tay dang ngang.

Nhịp 4: Hai tay hạ xuống.

Nhịp 5,6,7,8 thực hiện như trên, chân phải bước sang bên.

- Chân : Đưa chân ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. (3 lần x 8 nhịp)

TTCB: Đứng thẳng, hai chân chụm, hai tay chống hông, đầu không cúi.

Nhịp 1: Một chân làm trụ, chân kia đưa lên phía trước.

Nhịp 2: Đưa chân về phía sau.

Nhịp 3: Đưa chân sang ngang.

Nhịp 4: Đưa chân về vị trí ban đầu. Đổi chân làm trụ, tiếp tục tập các động tác trên.

Nhịp 5,6,7,8 : Tiếp tục thực hiện như trên

- Bụng-lườn : Đứng, cúi người về trước, hai tay giơ lên cao. (3 lần x 8 nhịp)

TTCB: Đứng tự nhiên, hai chân chụm, tay thả xuôi, đầu không cúi.

Nhịp 1: Hai tay giơ lên cao, đầu không cúi, chân phải (hoặc chân trái) bước sang ngang.

Nhịp 2: Cúi xuống, hai chân thẳng gối, đầu ngón tay chạm đất.

Nhịp 3: Đứng lên, hai tay giơ cao.

Nhịp 4: Hai tay hạ xuống, thu chân về.

Nhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4

- Bật : Nhảy về phía trước, phía sau, nhảy sang bên phải, bên trái. (1 lần x 8 nhịp)

TTCB: Đứng thẳng, hai chân chụm (chữ V), tay chống hông.

Nhịp 1: Nhảy lên phía trước.

Nhịp 2: Nhảy lùi về phía sau.

Nhịp 3: Nhảy sang bên phải.

Nhịp 4: Nhảy sang bên trái.

Nhịp 5,6,7,8: thực hiện như nhịp 1,2,3,4

Vận động cơ bản: “Chuyền bóng qua đầu, qua chân”

- Trẻ về đội hình 2 hàng dọc, trẻ đứng tự nhiên, chân rộng bằng vai, hai tay cầm bóng đưa thẳng về phía trước, cao ngang ngực, đưa bóng bằng 2 tay cao lên qua đầu, hơi ngã về phía sau. Trẻ đứng sau đón bóng bằng 2 tay, đưa lên cao, chuyền qua đầu. Tiếp tục thực hiện cho đến trẻ cuối hàng. Trẻ cuối hàng mang bóng chạy lên đứng đầu hàng rồi chuyền qua đầu cho trẻ đứng sau hoặc sau khi bóng đã chuyền đến cuối hàng, cả hàng quay đằng sau rồi tiếp tục thực hiện như trên.

- Cô làm mẫu cho trẻ xem: 2 tay cầm bóng đưa thẳng qua đầu để bạn phía sau bắt bóng, lần lượt đến chân.

- Trẻ thực hiện ném xa 2 tay theo hướng dẫn của. Trong quá trình trẻ thực hiện cô chú ý sửa sai cho trẻ, động viên, khuyến khích trẻ yếu thực hiện nhiều lần. (Thực hiện theo nhóm 3-4 trẻ)

- Lần 2: Cho trẻ chuyền bóng nhỏ hơn

- Cô quan sát, sửa sai cho trẻ trong quá trình thực hiện. Trò chơi vận động: “Chạy theo bắt bóng”

- Cô giới thiệu: Tên trò chơi: “ Chạy theo bắt bóng ”

- Trẻ chơi 2-3 lần.

* Hồi tĩnh: Cho trẻ đi hít thở nhẹ nhàng cùng cô, thư giãn và mát xa tay chân.

* Kết thúc

4. Hoạt động ngoài trời:

4.1. Trò chơi vận động; Ô tô và chim sẻ.

4.2. Chơi tự do:

- * Rèn ném xa bằng 2 tay.

- * Chơi tự do với đồ chơi tự chọn trên sân: Nhảy bao bố, đi cà kheo, đi trên gáo dừa, ném vòng vào cổ chai...

5. Vui chơi trong lớp

- * Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn, sự kiện XH, sự kiện giả tưởng...

- * Mức độ phong phú của các tình tiết NDCC

- * Hình dung rõ ràng trước khi chơi: Tên gọi, cấu trúc, “VLXD” sẽ sử dụng...

- * Có khả năng thực hiện mô hình theo Sơ đồ.

- * Nỗ lực, hứng thú.

- * Đúng, phù hợp với mục tiêu.

- * Thành thạo (TC quen thuộc).

- * Góc khoa học: trẻ thực hiện thí nghiệm " vật nổi - vật chìm.

- * Góc toán: Tách - gộp trong phạm vi 9

- * Góc kistmart: Ngôi nhà khoa học của Sammy (chọn số và xem số lượng phù hợp)

6. Ăn, ngủ, vệ sinh:

- * Giờ ăn: *Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp. (chỉ số 17 - chuẩn 5)*

7. Sinh hoạt chiều:

- * Bé tham gia học ngoại khóa anh văn theo lịch.]

- * Cho trẻ hát các bài hát trong chủ đề.

- * Chơi tự do với các loại nhạc cụ có ở góc âm nhạc.

8. Quan sát trẻ

- * Cô Hoa: Hà Anh - Mộc Anh

- * Cô Hồng: Huy - Khang

9. Nhận xét cuối ngày:

Thứ sáu, ngày 18 tháng 4 năm 2025

1. Đón trẻ

- * Trò chuyện với trẻ về lợi ích của việc tập thể dục.

2. Bài tập TC-BP:

- * Lăn bóng qua bạn

3. Giờ học:

3.1. Trẻ nhận biết các cặp từ trái nghĩa: Cao - thấp; To - nhỏ; Dài - ngắn;; Ít - nhiều và tập đặt câu với các cặp từ trái nghĩa

Chuẩn bị:

- Hình ảnh và thẻ cặp từ trái nghĩa: Cao - thấp, dài - ngắn, to - nhỏ, nhiều - ít.

- Bảng từ, phần.

- Nhạc, máy catset.

Tiến hành:

*** Hoạt động 1:** Ôn định Cô cho trẻ nghe 1 đoạn ngắn câu thoại của câu chuyện “Hươu và dê”: “Một sáng mùa xuân, Hươu và Dê rủ nhau vào công viên chơi. Dê thì thấp bé, hươu thì cao lêu nghêu. Dê nói: - Thấp là tốt nhất. - Còn Hươu lại cho rằng “Cao vẫn tốt nhất”, Rồi sinh ra cãi nhau âm ỹ.”

+ Các bạn đón xem, mình vừa nghe 1 đoạn thoại của câu chuyện nào?

+ Dê và Hươu cãi nhau vì việc gì?

+ Thế hình dáng của Hươu thế nào? Còn hình dáng của Dê ra sao?

*** Hoạt động 2: Tìm từ trái nghĩa**

Như vậy, qua câu chuyện “Hươu và Dê” chúng ta biết được 1 cặp từ trái nghĩa là Cao - Thấp. (cô giới thiệu các bạn biết: Từ trái nghĩa là từ có nghĩa trái ngược nhau).

- Cô giới thiệu các từ: Cao.....Dài.....To....Ít.....và cho trẻ tìm từ trái nghĩa

+ Với từ Cao, trái nghĩa của nó là từ gì? (trẻ trả lời)

+ Từ Dài, trái nghĩa với nó là từ gì?

+ Từ To, trái nghĩa với nó là từ gì?

+ Từ Ít, trái nghĩa với nó là từ gì? Sau đó cho trẻ đọc lại các cặp từ trái nghĩa trên bảng: Cao-Thấp; Dài-Ngắn; To-Nhỏ; Ít - Nhiều.

Cô giới thiệu thêm: Ngoài ra cũng còn rất nhiều cặp từ trái nghĩa: Xa - Gần; Nhanh - Chậm; Đen - trắng; Chìm - nổi;...

*** Hoạt động 3: Trò chơi “Bạn ở đâu ?”**

Cách chơi: Mỗi trẻ sẽ chọn 1 thẻ từ trái nghĩa, khi cô mở nhạc thì trẻ sẽ vận động theo nhạc, khi nhạc dừng thì trẻ sẽ tìm bạn có từ trái nghĩa với mình để bắt cặp. Trẻ chơi 2 lần:

Lần 2 đổi thẻ nhau

*** Hoạt động 4: Trò chơi “Ô cửa bí mật”**

Chia 4 nhóm, Có 4 ô cửa bí mật, mỗi nhóm sẽ chọn cho mình 1 ô cửa, bên trong sẽ có cặp từ trái nghĩa. Nhiệm vụ mỗi nhóm sẽ thảo luận, thống nhất với nhau để đặt câu có 2 từ trên. Nhóm nào đặt nhiều câu thì nhóm đó sẽ thắng. Thời gian là 1 phút. Trẻ chơi 1 lần. Cô nhận xét. Kết thúc

4. Hoạt động ngoài trời:

4.1. Trò chơi vận động; Ô tô và chim sẻ.

4.2. Chơi tự do:

- * Rèn chuyên bóng qua đầu qua chân.

- * Chơi tự do với đồ chơi tự chọn trên sân: Nhảy bao bố, đi cà kheo, đi trên gáo dừa, ném vòng vào cổ chai...

- + Chơi cát: In bánh, xây nhà bằng bàn chân, bàn tay.

- + Tưới cây, câu cá.

5. Vui chơi trong lớp

- * Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn, sự kiện XH, sự kiện giả tưởng...

- * Mức độ phong phú của các tình tiết NDCC

- * Hình dung rõ ràng trước khi chơi: Tên gọi, cấu trúc, “VLXD” sẽ sử dụng...

- * Có khả năng thực hiện mô hình theo Sơ đồ.

- * Nỗ lực, hứng thú.

- * Đúng, phù hợp với mục tiêu.

- * Thành thạo (TC quen thuộc).

- * Góc chữ viết: Tìm cặp từ trái nghĩa

- * Góc khoa học: trẻ thực hiện thí nghiệm " vật nổi - vật chìm.

6. Ăn, ngủ, vệ sinh:

- * Giờ vệ sinh: *Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.(chỉ số 15 - chuẩn 5)*

7. Sinh hoạt chiều:

- * Ôn luyện các nội dung đã học trong chủ đề. * Cho trẻ nghe âm thanh của các loại nhạc cụ và trẻ đoán tên nhạc cụ đó. * Chơi tự do với đồ chơi lắp ráp có ở trong lớp.

8. Quan sát trẻ

- * Cô Hoa: Tú Anh - Quốc Bảo

- * Cô Hồng: Lê - Thiện Nhân

9. Nhận xét cuối ngày: